

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày 20 - 11 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tấn; ông Nguyễn Hữu Cường và bà Trần Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Phạm Trường G**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1984 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Số nhà 001, khu tập thể 5A, tổ 31, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: VIỆT NAM; con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Vũ Thị Q; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: bị cáo có 01 (một) tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 86/2018/QĐ-TA ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai; nhân thân: Không tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2018 và bị tạm giam từ ngày 27/6/2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trường G: Ông Lê Thanh H, Luật sư của Văn phòng luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Ngọc N - Sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 31, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

1. Anh Trà Hương G, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 09, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh Châu Văn V, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

4. Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(Đều là học viên thuộc Trung Tâm chữa bệnh, giáo dục - Lao động xã hội thành phố L, tỉnh Lào Cai và đều vắng mặt tại phiên tòa).

5. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 10, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

6. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

7. Anh Triệu Đức H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

8. Anh Đoàn Hải T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(Đều Là cán bộ Trung Tâm chữa bệnh, giáo dục - Lao động xã hội thành phố L, tỉnh Lào Cai và đều Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trường G bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố L, tỉnh Lào Cai, theo Quyết định số 86/2018/QĐ-TA ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Phạm Trường G ở buồng cất cơm số 01 của Trung tâm cùng với Hoàng Ngọc N , Trà Hương G, Nguyễn Xuân T, Châu Văn V, Triệu Văn Đ. Do bức xúc anh Hoàng Ngọc N hay khạc nhổ và mài viên đá cuội xuống nền nhà gây ồn ào, G đã nhắc nhở N nhiều lần. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, G dậy hút thuốc Lào thì nhìn thấy anh N đang nằm ngủ trên phản dưới nền nhà cùng với các học viên khác, G nghĩ

sợ anh N sẽ giết chết mình lúc đang ngủ, nên G lấy con dao nhọn dài 20,5cm ở phía dưới phản gỗ ra cầm dao bằng tay phải đi đến chỗ anh N đang nằm ngủ, đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực của anh N, sau đó G tiếp tục dùng dao đâm khoảng 05 phút vào vùng bụng và mạng sườn hai bên, làm phần lưỡi dao bị bung ra khỏi cán bằng nhựa, G dùng tay phải nhặt phần lưỡi dao và tay trái nhặt phần cán dao rồi tiếp tục cầm phần lưỡi dao đâm ba phút vào vùng bụng, ngực của anh N. Lúc này anh N dậy ngồi bệt trên sàn thì bị G dùng chân phải đạp mạnh vào mặt. Sau đó G quay lại cuối giường ngủ của mình lấy chiếc túi vải màu đen giấu ở dưới chiếu, lấy trong túi ra một con dao phay dài 27cm, chuôi bằng gỗ, G cầm túi vải màu đen bằng tay trái và cầm dao phay bằng tay phải đi đến chém ba phát vào vùng đầu, vai của anh N, lúc này anh N nói “*G ơi e hiểu nhầm anh rồi*” thì G nói “*Mày định giết tao à*”, sau đó G chuyển con dao phay sang tay trái, dùng tay phải lấy trong túi vải màu đen ra một cái kéo bằng kim loại dài 19,5cm đâm liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, lưng, bụng, chân, tay của anh N rồi cắt cái kéo vào túi vải, dùng tay phải cầm con dao phay tiếp tục chém tiếp ba nhát trúng vào vùng đầu và chân của anh N. Lúc này cán bộ trực camera giám sát và cán bộ y tế phát hiện đến mở cửa phòng yêu cầu G dừng lại và đưa anh N đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 139/18/TC-ADN ngày 13/8/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- ADN thu từ mẫu máu ghi thu tại chấn lông màu đỏ-trắng-nâu (*viên đỏ*), từ mẫu máu ghi thu tại chấn lông màu nâu-đỏ-trắng (*viên nâu*), từ mẫu máu ghi thu tại chấn bông số 1 tại hiện trường, từ mẫu máu ghi thu tại chấn bông số 2 tại hiện trường, từ mẫu nghi máu thu tại vị trí trên tường trong phòng “*cắt con số 1*”, từ con dao đã bị rời phần lưỡi bằng kim loại màu trắng và phần chuôi bằng nhựa màu vàng, từ chiếc kéo bằng kim loại màu đen trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hoàng Ngọc N .

- ADN thu từ con dao dài 27cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao có đầu bằng là ADN của một N giới và không trùng với ADN của Hoàng Ngọc N .

- ADN thu từ con dao cán gỗ dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có hiện diện ADN của Hoàng Ngọc N và ADN của một N giới thu từ con dao dài 27cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao có đầu bằng.

- ADN thu từ con dao dài 18,5cm phần cán được quấn bằng vải và dây dù màu xanh là ADN của nhiều hơn hai người nên không thể so sánh với ADN của Hoàng Ngọc N .

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/2018/TgT ngày 15/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai kết luận mức tổn hại sức khỏe của Hoàng Ngọc N là:

- + Vết thương thủng gan trái: Mức tổn hại sức khỏe là 35% (ba mươi lăm phần trăm).

+ Vết thương thủng da dày: Mức tổn hại sức khỏe là 31% (ba mươi một phần trăm).

+ Tổn thương tủy: Mức tổn hại sức khỏe là 21% (hai mươi một phần trăm).

+ Đứt sụn sườn X bên phải: Mức tổn hại sức khỏe là 03% (ba phần trăm).

+ Rạn xương sọ vùng đỉnh trái: Mức tổn hại sức khỏe là 08% (tám phần trăm).

+ Gãy xương chính mũi: Mức tổn hại sức khỏe là 09% (chín phần trăm).

+ Vỡ xương bánh chè trái: Mức tổn hại sức khỏe là 04% (bốn phần trăm).

+ 01 sẹo vùng trán - thái dương trái ảnh hưởng thẩm mỹ: Mức tổn hại sức khỏe là 11% (mười một phần trăm).

+ 27 sẹo kích thước lớn, trung bình và nhỏ trên cơ thể: Mức tổn hại sức khỏe là 10% (mười phần trăm).

- Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 78% (bảy mươi tám phần trăm).

- Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp.

- Vật gây thương tích:

+ Vật sắc nhọn: Cổ trái, vai phải, thành ngực trái, mũi ức, mạn sườn phải, mạn sườn trái, cánh tay phải, mặt ngoài đùi phải, mặt trong gối phải, mặt sau cẳng chân trái.

+ Vật cứng sắc: Vùng đầu, tai - góc hàm trái, vai trái, bàn tay trái, mặt trước gối hai bên.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P2 ngày 26/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Phạm Trường G về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường G phạm tội "*Giết người*". Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Trường G từ 16 năm đến 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trường G trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 123 khoản 1 điểm n; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 15, 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trường G từ 13 năm

đến 15 năm tù. Vì lý do khi bị cáo thực hiện hành vi đâm, chém người bị hại thì bị cáo cũng bị ảnh hưởng phần nào về tâm lý, tinh thần không được thoải mái. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Trường G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình Điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, trong lúc ngồi hút thuốc lá tại phòng cắt con số 1 Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục-Lao động xã hội thành phố L, tỉnh Lào Cai và nhìn thấy anh N cùng các học viên khác cùng buồng đang ngủ, bị cáo nghĩ anh N sẽ giết chết mình trong lúc ngủ. Vì vậy, bị cáo đã dùng dao và kéo đâm, chém nhiều nhát vào các vị trí trên cơ thể anh N, trong những nhát đâm đó có rất nhiều nhát đâm vào vùng bụng, ngực rất nguy hiểm và sẽ tước đoạt sinh mạng của anh N bất cứ lúc nào, chỉ khi cán bộ của trung tâm mở cửa vào can thiệp thì bị cáo mới dừng tay. Việc anh N không chết là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giết người*" với tình tiết định khung "*Có tính chất côn đồ*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Trường G là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và tất cả học viên cũng như cán bộ của Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố L, tỉnh Lào Cai, gây đau đớn về tinh thần và cơ thể của người bị hại. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật.

Trước khi phạm tội, bị cáo Phạm Trường G có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở giáo dục cũng như cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Trường G. Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 123 khoản 1 điểm n; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt, người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 13 năm đến 15 năm tù là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả xảy ra do hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, người bị hại là anh Hoàng Ngọc N yêu cầu bị cáo Phạm Trường G phải bồi thường cho anh số tiền là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) bao gồm các khoản tiền trong quá trình Điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai và bệnh viện Việt Đức tại Hà Nội, tiền thuê xe đi Hà Nội, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện, tiền thuốc sau khi ra viện. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của người bị hại là có căn cứ cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại những khoản tiền như sau: Các khoản tiền chi trong quá trình Điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức tại Hà Nội là 20.600.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng); tiền thuê xe đi từ Lào Cai đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức và ngược lại là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng); tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện 12 ngày và 08 ngày sau khi ra viện, tổng số ngày công chăm sóc là 20 ngày x 260.000 đồng/01 ngày = 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng); tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 33.200.000 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng cộng các khoản là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 (bốn) con dao; 01 (một) chiếc kéo; 02 (hai) chiếc chăn bông; 02 (hai) chiếc chăn lông; 01 (một) túi vải màu đen cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường G phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Trường G 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Trường G phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Ngọc N tổng số tiền là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn dài 20,5 cm bị bung rời phần lưỡi dao và cán dao bằng nhựa; 01 (một) con dao phay dài 27 cm, chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài 19,5 cm, mũi hai lưỡi kéo nhọn; 01 (một) con dao dài 18,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm; 01 (một) con dao dài 28 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,8 cm, mũi dao vát nhọn; 02 (hai) chiếc chăn bông; 02 (hai) chiếc chăn lông; 01 (một) túi vải màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Trường G phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000 đồng *(bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 4.450.000 đồng *(bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn